

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 150/2022/DS-PT

Ngày: 30-11-2022

V/v: “Tranh chấp nợ huê”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán:

Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 199/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp nợ huê” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Kỳ D, sinh năm: 1972; cư trú tại số 209, đường N, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Chị Trần Thu Th, sinh năm: 1997; địa chỉ liên lạc: số 11A, đường T, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 24, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng T chứng thực ngày 04/01/2022), có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1976, bà Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh năm: 1981; cư trú tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; bà Thúy hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Ông H có mặt, bà Thúy vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông H: Ông Huỳnh Nguyễn Bảo Duy, sinh năm: 1986; địa chỉ: số 36, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Luật sư của Văn phòng Luật sư Nhân Tín - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người kháng cáo: Ông Đỗ Văn H – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 15/11/2021 của Bà Nguyễn Trần Kỳ D và lời trình bày của Chị Trần Thu Th, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thì: từ tháng 4/2019 bà D có tham gia chơi nhiều dây huê của vợ chồng ông H, bà Th cho đến khoảng tháng 7/2020 thì số tiền gốc mà bà D đã đóng và tiền lãi của các dây huê mà bà D tham gia là 476.000.000đ trong đó tiền gốc là 380.650.000đ và tiền lãi là 95.350.000đ.

Việc đóng huê được bà D chuyển khoản hoặc đóng tiền mặt trực tiếp cho Ông H và bà Thúy. Đến tháng 7/2020 vợ chồng ông H, bà Th tuyên bố bế nợ và không trả số tiền huê nêu trên cho bà D mặc dù bà D đã liên hệ nhiều lần. Trước sự việc trên bà D đã có đơn tố giác về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông H, bà Th đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, theo thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 1752/PCQCSĐT đề ngày 02/11/2021 thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng không khởi tố về hành vi lừa đảo chiếm đoạt của vợ chồng ông H, bà Th đối với yêu cầu của bà D. Việc vợ chồng ông H, bà Th nhận tiền huê của bà D và sau đó tuyên bố bế nợ và không trả làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà D. Ông Hồng cho rằng ông không biết bà Th cầm cái chơi huê, ông không biết gì, và ông không liên quan, và không có trách nhiệm trả nợ thì bà không đồng ý. Bà Th cầm cái huê rất nhiều người chơi, bà D chơi huê do bà Th cầm cái, bà D đóng tiền huê cho bà Th theo hình thức chuyển vào tài khoản của Thúy, bà Th thu tiền huê về lấy tiền sinh hoạt, chi tiêu trong gia đình. Do đó bà yêu cầu ông Hồng phải có trách nhiệm trả nợ chung với bà Th.

Nay bà D yêu cầu Tòa án tuyên buộc vợ chồng ông H, bà Th phải trả cho bà D số tiền huê đã đóng và tiền lãi huê là 476.000.000đ, trong đó tiền huê đã đóng là 380.650.000đ và tiền lãi là 95.350.000đ.

- Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Cẩm Th thì: Bà D khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền huê đã đóng và tiền lãi huê là 476.000.000đ, trong đó tiền huê đã đóng là 380.650.000đ và tiền lãi là 95.350.000đ thì bà có ý kiến như sau:

Việc bà cầm cái huê và bà D chơi huê với bà chỉ một mình bà biết việc này chứ chồng bà (ông Hồng) không tham chơi huê và không liên quan gì. Do vậy bà tự làm thì bà tự chịu, đây là nợ riêng của bà. Nay bà D khởi kiện như trên thì bà chỉ đồng ý có trách nhiệm trả cho bà D số tiền bà D đã đóng huê cho bà là 380.650.000đ. Bà không đồng ý trả lãi, vì huê đã bị bế, một số người hót huê của bà không đóng huê cho bà, một số người bỏ địa phương đi nơi khác, một số người đã chết.

- Theo lời trình bày của ông Đỗ Văn H thì: Hiện tại vợ ông là Nguyễn Thị Cẩm Th đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng, Tòa án tỉnh Lâm Đồng chuẩn bị xét xử. Việc vợ ông cầm cái chơi huê với bà D như thế

nào ông không hề hay biết, ông không tham gia chơi huê, công việc của ông là làm rẫy cà phê thường xuyên ở trong rẫy, thỉnh thoảng mới về nhà. Vợ ông ở nhà chơi huê nợ nần như thế nào bà Th không hề nói cho ông biết. Đến khi vợ ông bị bể nợ nhiều người đến đòi nợ thì ông mới biết việc này. Việc chi tiêu trong gia đình thì ông lo làm rẫy thu nhập cà phê, sau khi trừ chi phí còn lại lo ăn uống sinh hoạt trong gia đình. Bà Th chơi huê lấy tiền làm gì thì ông không hề hay biết. Ông không biết bà D là ai. Do đó việc vợ ông chơi huê và nợ của bà D tiền huê cụ thể như thế nào chỉ vợ ông là bà Th mới biết.

Nay bà D khởi kiện vợ chồng ông cùng phải có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền huê đã đóng là 380.650.000đ và tiền lãi huê là 95.350.000đ, tổng cộng là 476.000.000đ thì ông không đồng ý cùng trả nợ, vì ông không tham gia chơi huê và ông không biết về việc nợ này. Nếu bà Th cầm cái huê và nợ tiền huê của bà D thì đây là nợ riêng của bà Th, bà Th phải có trách nhiệm trả, ông không liên quan và không có trách nhiệm trả nợ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án số 38/2022/DS-ST ngày 15/8/2022; Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Trần Kỳ Diễm về việc yêu cầu vợ chồng ông Đỗ Văn H, bà Nguyễn Thị Cẩm Th trả nợ tiền huê (hụi). Buộc ông Đỗ Văn H, bà Nguyễn Thị Cẩm Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Trần Kỳ Diễm số tiền 380.650.000đ huê (hụi) gốc và 76.000.000đ tiền lãi suất. Tổng cộng là 456.650.000đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 09/9/2022 ông Đỗ Văn H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông cùng có trách nhiệm trả nợ với bà Thúy.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

Ông Đỗ Văn H vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc giữa bà D và bà Thúy có chơi huê với nhau, đây huê do bà Thúy cầm cái, quá trình chơi huê do bà Thúy bị bể huê nên không trả tiền cho bà D số tiền huê gốc 380.650.000đ nên có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng

ông H, bà Th phải chịu trách nhiệm trả số tiền nói trên cùng với lãi suất là 95.350.000đ; bà Thúy không đồng ý trả lãi, Ông H không đồng ý cùng với bà Thúy có trách nhiệm trả lại tiền cho bà D nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp nợ huê” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của Ông H thì thấy rằng:

[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: giữa bà D và bà Thúy có quan hệ chơi huê hụi với nhau, theo đó bà Thúy là chủ cái huê, còn bà Thúy là người chơi huê, theo các dây huê cụ thể như sau:

- Dây huê 5.000.000đ, áp cái ngày 5/4/2019 âm lịch; bà D chơi 01 phần. Ngày 05/4/2019 âm lịch áp cái đóng 5.000.000đ. Sau đó bà D đã đóng thêm 14 kỳ. Tổng cộng bà D đóng cho bà Th 59.650.000đ.

- Dây huê 5.000.000đ, áp cái ngày 10/8/2019 âm lịch, bà D chơi 03 phần. Ngày 10/8/2019 áp cái đóng 5.000.000đ/1 phần. Sau đó bà D đóng thêm 10 kỳ nữa. Tổng cộng số tiền đóng cho 3 phần huê là 132.150.000đ.

- Dây huê 5.000.000đ, xổ đầu ngày 25/2/2020 âm lịch. Bà D đã đóng được 04 kỳ, tổng cộng số tiền bà D đóng là 15.550.000đ.

- Dây huê 10.000.000đ, áp cái ngày 05/4/2019. Ngày 05/4/2019 áp cái đóng 10.000.000đ, sau đó bà D đóng được 14 kỳ, tổng cộng bà D đóng cho bà Th 120.400.000đ.

- Dây huê 3.000.000đ, xổ đầu ngày 06/8/2019, bà D tham gia 02 phần, bà D đã đóng được 11 kỳ, tổng cộng 52.900.000đ.

Tổng cộng bà D đã đóng cho bà Thúy 380.650.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà D và bà Thúy thừa nhận bà Thúy còn nợ bà D số tiền huê gốc là 380.650.000đ, việc bà Thúy chơi huê thì Ông H không biết và không liên quan gì.

[2.2] Xét yêu cầu của bà D đề nghị vợ chồng Ông H, bà Thúy có nghĩa vụ trả số tiền gốc đã đóng huê là 380.650.000đ và tiền lãi suất chậm trả theo quy định 10%/năm, tương ứng 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 20/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm trên tổng số nợ gốc, số tiền lãi là 76.000.000đ thì:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Thúy xác định đây là khoản nợ riêng của bà, không liên quan gì đến Ông H và đồng ý trả tiền gốc 380.650.000đ, không đồng ý trả tiền lãi suất. Ông H xác định ông không biết việc bà Thúy và bà D chơi huê với nhau, việc bà Thúy chơi huê thì không liên quan đến ông.

Trong thực tế thì việc chơi huê diễn ra trong thời gian ngắn, bản thân Ông H là người làm rẫy, trồng cà phê nên mặc dù Ông H và bà Thúy đang trong thời kỳ hôn nhân nhưng bản thân Ông H lại không biết về việc chơi huê này, bản thân bà D cũng xác định việc chơi huê thì bà chơi trực tiếp với bà Thúy, còn

Ông H không tham gia chơi huê và cũng không thu tiền của bất cứ dây huê; không có giấy xác nhận có nợ; nguyên đơn cũng không chứng minh được số tiền huê mà bà Thúy thu của bà D là để nhằm phục vụ cho cuộc sống của gia đình ông H, bà Th. Tại thời điểm năm 2019 bà Thúy cũng bị tố cáo về hành vi lừa đảo và bị xét xử tại Bản án số 26/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; tại Bản án này cũng không đề cập đến trách nhiệm của Ông H đối với các bị hại trong vụ án nên cần xác định đây là khoản nợ riêng của bà Thúy; do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông H, bà Th trong thời kỳ hôn nhân và buộc Ông H phải có trách nhiệm “liên đới” cùng với bà Thúy trả nợ cho bà D là không có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi suất: bà Thúy xác nhận có việc chơi huê và nhận tiền như bà D trình bày; tuy nhiên giữa các bên chưa chốt nợ huê, hiện nay các dây huê này đã bị bể, cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu lãi suất là không phù hợp, tuy nhiên do bà Thúy không kháng cáo nên không xem xét.

[3] Cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng tính chất của vụ án trên căn chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn H, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[4] Về án phí: Bà Cẩm Thúy phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Kỳ Diễm.

Do kháng cáo được chấp nhận nên Ông H không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.
- Căn cứ các Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2013;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn H, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Trần Kỳ D đối với bà Nguyễn Thị Cẩm Th về việc “*Tranh chấp nợ huê*”.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm Th có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Trần Kỳ Diễm số tiền 456.650.000đ (bốn trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); trong đó có 380.650.000đ (ba trăm tám mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền huê (hụi) gốc và 76.000.000đ (bảy mươi sáu triệu) tiền lãi.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm Th phải chịu 22.266.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Trần Kỳ D không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bà D nhận lại số tiền 11.520.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án thu số 0007959 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí phúc thẩm: Ông H không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm, Ông H được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008119 ngày 09/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Đ (01)
- Dương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch